

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1638 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Khu tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ dự án Tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 138/TTr-STC ngày 12/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Khu Tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ Dự án Tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn.

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ thị xã Hoài Nhơn.

- Địa điểm xây dựng: phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn.

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 25/4/2023 – 09/11/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	34.457.311.000	29.094.135.000
1. Chi phí bồi thường, GPMB	12.651.000.000	10.811.116.000
2. Chi phí xây dựng và thiết bị	17.829.897.000	15.700.925.000
3. Chi phí quản lý dự án	426.748.000	426.748.000
4. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	1.257.366.000	1.114.032.000

- Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	125.899.000	125.899.000
- Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	27.998.000	27.997.000
- Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán	309.386.000	309.386.000
- Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công dự toán	60.151.000	29.618.000
- Chi phí giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	480.177.000	417.401.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp và thiết bị	35.752.000	32.501.000
- Chi phí thí nghiệm đường dây 0,4kV, 22kV, trạm biến áp	36.773.000	0
- Chi phí thẩm định giá thiết bị	10.000.000	0
- Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	171.230.000	171.230.000
5. Chi phí khác	1.207.826.000	1.041.314.000
- Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	3.072.000	3.072.000
- Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự toán	42.383.000	42.382.000
- Chi phí bảo hiểm xây lắp	32.513.000	28.810.000
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	16.251.000	16.250.000
- Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị nhà thầu xây lắp	3.250.000	0
- Chi phí nghiệm thu đóng điện và cấp điện trở lại	508.000	0
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	9.096.000	0
- Chi phí thẩm duyệt PCCC	500.000	500.000
- Chi phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	7.500.000	7.500.000
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	120.963.000	80.678.000
+ Phần Sở Tài chính thực hiện		62.299.000
+ Phần Phòng TCKH thị xã thực hiện		18.379.000
- Chi phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	971.790.000	862.122.000
6. Dự phòng chi	1.084.474.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn đã thu hồi
Tổng số	34.457.311	29.094.135	29.011.573	82.562	0
Vốn đầu tư công:			29.011.573		
Vốn ngân sách nhà nước:			29.011.573		
+Vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh			29.011.573		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			29.094.135.000	29.094.135.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			29.094.135.000	29.094.135.000
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền
Tổng số	29.094.135.000
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	29.094.135.000
1. Vốn đã bố trí :	29.011.573.000
- Vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh	29.011.573.000
2. Vốn chưa bố trí:	82.562.000

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- * Tổng nợ phải trả: 82.562.000 đồng.
- Chi phí khác: 82.562.000 đồng.
- + Chi phí bảo hiểm xây lắp: 1.884.000 đồng;
- + Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 80.678.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản 29.094.135.000 đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND phường Hoài Thanh Tây	22.396.543.000	
Công ty Điện lực Bồng Sơn	5.901.577.000	
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	796.015.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Ban QLDA Giao thông và Dân dụng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực 13, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Giám đốc Công ty Điện lực Bồng Sơn, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Chủ tịch UBND phường Hoài Thanh Tây và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tụ Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tụ Công Hoàng